

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: NHỮNG NGUY CƠ CỦA MỘT TƯƠNG LAI KHÔNG ĐỊNH TRƯỚC

Stanley Ikenbery*

Có lý do để chúng ta quan tâm đến tương lai của nền giáo dục đại học công. Sự lo lắng một phần có động cơ từ việc cắt giảm tài trợ của bang gần đây ở hầu hết các trường đại học và bởi thực tế khắc nghiệt là những căng thẳng ngày nay chỉ đơn thuần là sự nối tiếp của một xu hướng kéo dài ba thập kỷ do những căng thẳng có tính chất hệ thống đối với vấn đề ngân sách nhà nước.

Quá trình chuyển đổi rõ rệt của nền giáo dục đại học công đang diễn ra từng bước, theo từng khu vực trường học, theo từng bang, mà không có bất cứ sự sắp đặt bao quát toàn bộ nào, không có sự tranh luận có ý nghĩa quan trọng trên phạm vi quốc gia, hay đánh giá thận trọng về những vấn đề có liên quan rộng lớn hơn. Hiệu trưởng trường Đại học Graham Spanier gần đây đã bình luận: “Quá trình tư nhân hóa hệ thống giáo dục đại học công không có liên quan đến bất cứ đảng chính trị nào, bất cứ nhà cai trị nào, hay bất cứ nhà lãnh đạo lập pháp nào. Nhưng dù sao nó vẫn đang diễn ra”.

Hoàn cảnh chính xác thay đổi theo từng khu trường sở, nhưng toàn bộ bức tranh thống nhất một cách lộn xộn. Với trường Đại học Michigan, mức trợ cấp nhà nước đã giảm từ tỷ lệ 1/3 trong tổng số ngân sách vào 20 năm trước đây xuống còn 18% hiện nay. Bức tranh của trường Đại học Illinois cho thấy một sự giảm sút có thể so sánh được trong phần hỗ trợ của nhà nước, từ 47% tổng số vào hai thập kỷ trước đây xuống còn

25% hiện nay. Tại trường Đại học Colorado, tài trợ của bang đã giảm xuống dưới 10%.

Kết hợp những áp lực từ việc trợ cấp y tế, những sửa đổi và những khía cạnh khác của ngân sách bang, trong nhiều năm, các bang đã phải thực hiện thêm những nghĩa vụ mới, đồng thời áp dụng các khoản cắt giảm thuế. Khi sự hỗ trợ của bang đối với các thể chế công cộng bị thất chặt, học phí và các chi phí khác tăng lên bởi vì các khu trường sở cố gắng bù đắp cho nguồn thu bị mất đi của bang. Sự leo thang của học phí và các lệ phí còn nhanh hơn cả lạm phát, tốc độ tăng thu nhập của cá nhân, và hầu hết mọi mức chuẩn sẵn có.

Khi học phí và các chi phí khác trong trường đại học tăng lên, các bang và các thể chế đã tăng trợ cấp tài chính dựa trên nhu cầu, tuy nhiên các khoản trợ cấp đó vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Trước tình trạng suy thoái về kinh tế, thậm chí việc cấp vốn của bang cũng có nguy cơ bị cắt giảm.

1. Đối mặt với thực tế

Hoa Kỳ không thể quay trở lại một cách nhìn đơn giản như trước đây về trường đại học công lập. Đã đến lúc phải đối mặt với thực tế và tìm ra những sự lựa chọn và những cách tiếp cận mới nhằm duy trì “bản chất công cộng” của trường đại học công lập, trong khi trao quyền cho các thể chế này để họ đối phó linh hoạt hơn trước những hoàn cảnh đã thay đổi.

Để giải quyết thách thức này, chúng ta phải đối mặt với ít nhất bốn vấn đề trọng tâm.

1) Thỏa thuận xã hội - bản chất công cộng - buộc các trường đại học công lập, các bang và xã hội phải được cải tiến. Vào thời kỳ ban hành Luật Morrill năm 1882, các nguyên tắc chung của thỏa thuận xã hội khá rõ ràng: Tạo ra một chương trình giảng dạy phù hợp với những yêu cầu đang thay đổi của xã hội công nghiệp mới; mở rộng khả năng tiếp cận đối với tầng lớp trung lưu; và gắn tri thức với phúc lợi lớn hơn của xã hội.

Trong suốt thế kỷ 20, nhiệm vụ của trường đại học công lập tập trung vào việc giảng dạy, khám phá và chia sẻ kiến thức. Tuy nhiên, sau Thế chiến thứ hai, môi trường đã bắt đầu thay đổi. Vào khoảng năm 1960, trường Đại học Illinois, giống như hầu hết các trường đại học khác, là một thể chế gần như mở cửa thu nhận sinh viên. Và trong khi chưa được miễn học phí, các chi phí ở trường cũng không quá tốn kém.

Hiện nay, trường đại học nơi tôi làm việc không hề được miễn học phí, và việc thu nhận sinh viên có tính cạnh tranh cao. Vẫn có thể thấy con em của những người nông dân và công nhân các nhà máy theo học, song cũng có thể thấy một số lượng lớn con cái của các bác sĩ phẫu thuật và các nhà môi giới chứng khoán. Câu hỏi cần được đặt ra ở Illinois và mỗi bang là: Công chúng muốn gì và đòi hỏi những gì từ các trường đại học và cao đẳng công lập? Nói cách khác, mối quan tâm trọng tâm của bang và công chúng, cũng như những giá trị làm cơ sở cho những mối quan tâm đó là gì?

Trong thế giới ngày nay, cách tiếp cận mở và có thể chấp nhận được đối với nền giáo dục chất lượng cao có ý nghĩa quyết định ở mỗi bang. Việc nghiên cứu, đổi mới và khả năng giải quyết những vấn đề thách thức trọng yếu mà xã hội phải đối mặt cũng không kém phần quan trọng, như hầu hết các nhà hoạch định chính sách của bang đã biết trong nhiều năm qua.

Song những yêu cầu và những giá trị này được biểu hiện như thế nào trong sự kỳ vọng và những cam kết giữa các trường đại học, các chính phủ và các đối tượng khác có quyền lợi trong kết quả đó? Cuối cùng, chúng ta phải hỏi: Những chính sách mới và những phương pháp tiếp cận nào có thể điều hòa các lực lượng hiện đang đe dọa đến lợi ích công cộng và các trường đại học và cao đẳng công lập? Câu trả lời cần tạo cơ sở cho một thỏa thuận xã hội mới - xác định mối quan hệ giữa giáo dục đại học công và xã hội.

2) Giá cả ở các trường đại học công lập phải được đặt ra một cách hợp lý hơn. Hơn bất cứ yếu tố nào khác, những thay đổi về chính sách điều chỉnh học phí đã rung lên những tiếng chuông báo động và đặt ra những câu hỏi về tương lai của nền giáo dục đại học. Tuy nhiên, chỉ riêng sự gia tăng tiền học phí không phải là nguyên nhân chính. Những động thái mới được tiến hành ở một số bang đang đặt ra những tiền lệ mới - và đặt ra những câu hỏi mới.

Năm 2003, trường Đại học Miami của Ohio đã được sự phê chuẩn của Thống đốc bang và cơ quan lập pháp cho phép tăng học phí đối với tất cả các sinh viên, cư trú hoặc không cư trú, lên tới mức học phí toàn phần bằng mức học phí của những người không cư trú tại Ohio. Đổi lại, trường đại học này đã chuyển toàn bộ nguồn thu riêng của bang từ các hoạt động của trường để trợ cấp cho sinh viên, một số dựa trên cơ sở nhu cầu về tài chính và một số dựa trên thành tích và các yếu tố khác.

Colorado vẫn đang tiến hành những thử nghiệm và có những tranh cãi về việc xác định học phí. Trường đại học ở đây đã có được tư cách là một tổ chức kinh doanh - đem lại cho nó quyền quy định mức học phí. Sau đó khi cơ quan lập pháp ban hành một dự thảo được những người đứng đầu trường Đại học Colorado ủng hộ nhằm loại bỏ tất cả sự hỗ trợ trực tiếp của bang và thông qua một cơ chế gần giống như hóa đơn

chúng từ đi kèm với những thỏa thuận theo hợp đồng với mỗi thể chế.

Mặc dù khác nhau về khái niệm, song các kế hoạch của Colorado và Miami ở Ohio trên thực tế là giống nhau. Và ở một số khía cạnh, tác động trở lại tương tự nhau: Năm 2005, cơ quan lập pháp Ohio lại áp đặt mức học phí cao nhất 6% - và Thống đốc Ohio cùng những người đứng đầu cơ quan lập pháp trong năm nay đã thành công với việc khuyến khích trường Đại học Colorado sắp xếp lại sự gia tăng học phí theo kế hoạch của nó.

Tại Virginia, những người đứng đầu trường Cao đẳng William và Mary, trường Công nghệ Virginia và trường Đại học Virginia ủng hộ các luật trao đổi một số sự hỗ trợ của bang để có thể độc lập hơn đối với sự kiểm soát của bang, bao gồm quyền quy định mức học phí. Dự luật cuối cùng được thông qua năm 2005 - trong khi loại bỏ đề xuất về học phí và các khoản mục khác trên danh sách nguyện vọng của trường học - vẫn để ra quyền tự chủ về mặt tổ chức đối với các vấn đề từ các dự án xây dựng vốn đến nhân sự và việc mua sắm. Mức độ tự chủ mà một thể chế đạt được sẽ phụ thuộc vào khả năng tài chính và năng lực quản lý của nó, cũng như một thỏa thuận công khai nhằm đáp ứng các mục tiêu chính sách cụ thể của bang như sự tiếp cận và khả năng tự hạch toán ngày càng cao.

Tại Illinois, cơ quan lập pháp đã thông qua một dự luật đảm bảo cho các sinh viên được nhận vào trường một mức học phí tương đối ổn định trong 4 năm chưa tốt nghiệp, trong khi ngầm đồng ý với các thể chế về việc tăng học phí với mỗi lớp sinh viên mới vào.

Có thể trích dẫn những ví dụ khác. Tuy nhiên, hiển nhiên là những nỗ lực hiện tại có ý nghĩa từng phần, chưa đầy rủi ro, và còn chưa đầy đủ.

Một nền tảng đa dạng hơn để tài trợ cho các trường đại học là rất cần thiết. Trong bản báo cáo của Viện Brookings

có tiêu đề "*Những hạn chế trong việc tài trợ tại các trường đại học công lập*", Thomas Kane và Peter Orszag ước tính phần dành riêng cho giáo dục đại học công cộng sẽ nhiều hơn 13 tỷ USD - cao hơn gần 30% so với mức hiện tại - là một phần của thu nhập cá nhân được dành cho giáo dục đại học công cộng năm 1977, hiện nay đã trở nên phổ biến. Những nền tảng bị mất không thể lấy lại được. Đáng lo ngại hơn, ít có lý do để tin rằng xu hướng trợ cấp chính phủ của bang giảm dần sẽ bị đảo ngược trong tương lai gần.

Kết quả là, các thể chế công cộng ngày càng phụ thuộc vào thu nhập từ học phí và những đóng góp của các sinh viên đại học và cao đẳng, sự trợ cấp của liên bang và sự hỗ trợ theo thỏa thuận là cần thiết đối với các trường đại học lớn liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Sự cộng tác giữa các thành viên, sự phát triển kinh tế, sự khai thác quyền sở hữu trí tuệ và các điểm khác của hợp đồng giữa các trường đại học và xã hội sẽ tiếp tục là một bộ phận trung tâm và không biện giải của bất cứ chiến lược nào đối với giáo dục đại học công cộng.

Mặt khác, khả năng của các trường đại học và cao đẳng công lập trong việc tạo ra các nguồn thu thay thế này khác nhau rất lớn. Những hậu quả về mặt xã hội và tổ chức là gì, và những hậu quả này nên được giải quyết như thế nào?

3) Đã đến lúc phải cải tổ về quản lý. Hầu hết các hội đồng quản trị của các trường đại học công lập quá nhỏ và không phản ánh nhiệm vụ đa dạng và những nguyên tắc trách nhiệm được thấy ở đa số các trường đại học công lập lớn. Hầu hết hội đồng quản trị được thành lập từ rất lâu, khi học phí tương đối thấp, khả năng tự nhiên của cá nhân ít được bộc lộ, và những mối liên kết với chính phủ liên bang và cộng đồng doanh nghiệp ở mức độ vừa phải. Từ trước đến nay, chính quyền bang - thường thông qua văn phòng thống đốc - nắm giữ tất cả hay gần như tất cả các vị trí trong hội đồng quản trị.

Thời đại đã thay đổi. Chúng ta cần các cơ cấu quản lý mới phù hợp với những lợi ích lớn hơn của công cộng, sự nổi lên của những người góp vốn đầu tư mới, và “sự cộng tác của bang với trường đại học công lập” hay “thỏa thuận xã hội” rõ ràng.

Con đường hiện tại để bước chân vào hội đồng quản trị của trường đại học khá chông gai. Tính chất của việc bổ nhiệm thay đổi theo từng bang và phụ thuộc vào từng thống đốc bang.

Mặc dù các vụ bê bối về quản lý của các thành viên và sự suy đồi về đạo đức đã thu hút sự chú ý cao độ đối với việc cải tổ về quản lý trong các công ty có tổ chức công khai, nhưng chưa có làn sóng cải tổ có tác động đến nền giáo dục đại học công cộng. Các cổ đông và những người góp vốn đầu tư của các trường đại học công lập hiện nay đang có chân trong hội đồng quản trị là ai? Tính độc lập, những xung đột về lợi ích và trách nhiệm nhà người góp vốn đầu tư là gì?

Cơ cấu quản lý của các trường đại học và cao đẳng công lập cần được xem xét lại và được cải tổ. Quy mô của một số hội đồng quản trị cần được mở rộng. Các nguồn bổ nhiệm hay bầu cử phải được đa dạng hóa. Không có thống đốc bang riêng lẻ nào, ủy ban lập pháp, hay chế độ họp kín của đảng phái nào sẽ kiểm soát được thành phần hội đồng quản trị của trường đại học công lập. Các sinh viên trường đại học và cao đẳng, các nhà tài trợ, cộng đồng doanh nghiệp, nông nghiệp và các khu vực khác của xã hội cần được đại diện một cách trực tiếp và độc lập hơn so với hiện nay.

2. Những cuộc đàm phán có ý nghĩa quan trọng

Một số người sẽ nói con đường hướng tới một tương lai vững mạnh hơn đối với các trường đại học và cao đẳng công lập này chứa đựng quá nhiều tham vọng, rằng chúng ta không thể làm rõ thỏa thuận xã hội, thiết lập một chính sách đặt giá hợp lý hơn, đa dạng hóa nền tảng tài chính, và sớm cải tổ các cơ cấu quản lý bất cứ lúc nào.

Những người khác sẽ cho rằng chương trình này bỏ qua yêu cầu về cải

tổ có liên quan đến chất lượng học tập, yêu cầu đối với các trường đại học công lập trong việc tập trung hơn nữa vào các quyền ưu tiên trọng yếu, nâng cao hiệu quả và hạn chế các chi phí, trở nên có trách nhiệm hơn. Những chỉ trích như vậy có thể có mục tiêu. Tuy nhiên, chương trình học tập diễn ra hàng ngày của các trường đại học và cao đẳng công lập sẽ không phát triển đúng mức cho đến khi “bản chất công cộng” của các thể chế này được khẳng định lại.

Cuối cùng, vấn đề không chỉ liên quan đến tương lai của nền giáo dục đại học công cộng. Do bản chất đang thay đổi của xã hội và nền kinh tế, các trường đại học và cao đẳng công lập ở Mỹ đã đưa ra các biện pháp có tính chất quyết để đạt được những kết quả tốt hơn, vì một xã hội lành mạnh và dân chủ; những cơ hội trong cuộc sống thỏa mãn.

Sẽ là một sai lầm không thể tưởng tượng được đối với xã hội nếu coi thường tương lai của nền giáo dục đại học. Các thể chế, các nhiệm vụ, các chính sách và các chương trình đang thay đổi nhằm đáp ứng với các lực lượng hùng mạnh, và những vấn đề có liên quan vẫn chưa được xem xét một cách toàn diện. Những ngăn cách các nhà hoạch định chính sách của bang, các nhà lãnh đạo dân sự và doanh nghiệp, các viện sĩ và công chúng phải được phá bỏ, và một cuộc hội thoại trên quy mô quốc gia về tương lai của nền giáo dục đại học công cộng phải được bắt đầu.

Những giải pháp từng phần, đối với từng khu trường sở, theo từng bang có thể khó tránh khỏi, song khi cân nhắc lợi ích lớn hơn của công cộng và những yêu cầu của toàn bộ quốc gia, những giải pháp đó là cần thiết để khởi đầu cho việc cải thiện toàn bộ nền giáo dục đại học trong tương lai ■

Chú thích:

(*) Stanley O. Ikenbery là cựu Chủ tịch của Hội đồng Giáo dục Mỹ, giảng viên chính và Chủ tịch danh dự của trường Đại học Illinois tại Urbana-Champaign.

Người dịch: Lê Thị Vân Nga
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Nguồn: *State Legislature, September 2005.*